

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC TRONG NỘI DUNG CHỦ THUYẾT PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

• **GS.TSKH. THÁI DUY TUYÊN**

Ngày 2/9/1945, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, lúc bấy giờ là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đã trình bày Chương trình hành động của Chính phủ, nêu lên 3 nhiệm vụ: chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Giặc dốt được xem là kẻ thù nguy hiểm nhất vì sự dốt nát làm yếu hèn người dân, nhân tố tạo nên mọi thắng lợi của Cách mạng.

Nhờ sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, ngay cả trong chiến tranh ác liệt, chúng ta đã xây dựng được một nền giáo dục tốt, phục vụ tích cực công cuộc kháng chiến, kiến quốc, là một trong những thành tựu quan trọng của cách mạng, là niềm tự hào của nhân dân ta.

Từ ngày Đổi mới, phát triển tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và truyền thống hiếu học của nhân dân, Đảng ta lại khẳng định: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Thật là một tư tưởng quang vinh, đúng quy luật, được lòng dân và hợp thời đại.

Cùng với sự đi lên của đất nước, nhà trường chúng ta ngày nay đã đạt được những thành tựu lớn lao, nhưng chưa thoả mãn những yêu cầu to lớn của sự nghiệp xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay, chưa theo kịp bước tiến chung của thời đại. *Nếu không được giải quyết tốt, vấn đề này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển chung của đất nước.*

Tình hình giáo dục hiện nay đang làm cho mọi người lo lắng: từ các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, những nhà giáo lão thành, những trí thức tâm huyết... đến những người dân thường trong và ngoài nước. Giáo dục đang như người lâm bệnh và vì uống quá nhiều thuốc nên các bộ máy trong cơ thể đang bị rối loạn.

Nhưng nếu bình tĩnh lại, chọn và bám đúng HUYẾT thì bệnh tật sẽ qua đi và như một cơ thể vốn được nuôi dưỡng bằng dòng máu Lạc Hồng khoẻ mạnh, nó sẽ chóng hồi sinh như bản chất của nó.

Vậy HUYẾT của giáo dục hiện nay là gì?

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta sẽ bắt đầu từ sự tìm hiểu bản chất của quá trình giáo dục, mà nội dung chủ yếu là *cấu trúc*, và *tính quy luật của nó*, rồi *quan sát* tình hình giáo dục đất nước mà phát hiện ra các *mâu thuẫn* hiện nay, để từ đó *xác định mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu và nội tại*, đó chính là cái HUYẾT cần tác động nhằm thúc đẩy sự phát triển hệ thống giáo dục hiện nay.

1. Cấu trúc và tính quy luật của quá trình giáo dục

Quá trình giáo dục thường được hiểu là một hệ thống động bao gồm các yếu tố: mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức và kết quả giáo dục. Hệ thống này vận động và phát triển trong môi trường kinh tế - xã hội nhất định.

Về *thời gian*, quá trình giáo dục có thể diễn ra trong một giờ lên lớp, một học kì, một năm học, một cấp học, bậc học hoặc suốt thời gian học tập ở trường.

Về *không gian*, quá trình giáo dục có thể tồn tại trong một lớp học, một trường học, trong hệ thống giáo dục một xã, một huyện, một tỉnh hay cả nước.

Như vậy, quá trình giáo dục là một mô hình rất trừu tượng, rất khái quát, rất đa dạng xét về mặt không gian và thời gian.

Có thể xem quá trình giáo dục là một hệ thống có cấu trúc 3 tầng:

- *Tầng ngoài cùng* cho phép phân biệt nhà trường và xã hội;

- *Tầng giữa* bao gồm các yếu tố của quá trình giáo dục với nhau;

- *Tầng trong* là các yếu tố của quá trình giáo dục, lúc này được xem như một hệ thống con (tiểu cấu trúc).

Dựa trên đặc điểm của cấu trúc hệ thống giáo dục gồm 3 tầng như đã trình bày trên, chúng tôi đã chia hệ thống quy luật giáo dục làm

3 loại:

- Những quy luật chung nhất;
- Những quy luật chung;
- Những quy luật đặc thù.

a. Những quy luật chung nhất: Phản ánh mối liên hệ tổng quát giữa xã hội và nhà trường.

Hệ thống hoá các công trình nghiên cứu về quy luật dạy học của thế giới và Việt Nam, có thể nêu lên các quy luật chung nhất sau đây:

1. Giáo dục và yêu cầu xã hội:

Quá trình giáo dục phải thoả mãn các yêu cầu xã hội, đặc biệt yêu cầu đào tạo nhân cách phát triển toàn diện, có khả năng tham gia tích cực vào quá trình sản xuất, khoa học, xã hội và văn hoá.

2. Dạy học và các hoạt động khác: Nếu dạy học phối hợp với nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, văn nghệ, thể thao, hoạt động xã hội và lao động sản xuất thì sẽ đạt được hiệu quả cao.

3. Giáo dục và điều kiện kinh tế - xã hội địa phương: Quá trình giáo dục phụ thuộc vào thực trạng xã hội, văn hoá, chính trị và kinh tế địa phương, nơi diễn ra quá trình giáo dục.

4. Dạy học và giáo dục: Quá trình dạy học liên hệ chặt chẽ với quá trình giáo dục tạo thành một quá trình sư phạm hoàn chỉnh.

5. Giáo dục và môi trường: Giáo dục có mối liên hệ quy luật và phù hợp với các điều kiện và môi trường bên ngoài.

b. Những quy luật chung: Biểu thị mối liên hệ giữa các yếu tố của bản thân quá trình giáo dục. Sau đây xin giới thiệu một số quy luật tiêu biểu.

- Trong giáo dục, tồn tại mối liên hệ quy luật và sự phù hợp giữa mục tiêu, phương tiện và kết quả.

- Sự thống nhất giữa dạy và học là một quy luật của quá trình dạy học.

- Mỗi thao tác của hoạt động dạy học đều có ảnh hưởng đến phẩm chất học sinh. Ảnh hưởng này có thể tốt hay xấu, mạnh hay yếu phụ thuộc vào nội dung học vấn, quan hệ của thầy giáo đối với học sinh và nghệ thuật tiến hành bài học.

- Nếu phối hợp quá trình tư duy với quá trình xúc cảm trong dạy học thì hiệu quả giáo dục sẽ cao.

- Sự phát triển trí tuệ của học sinh phụ thuộc

vào cấu trúc nội dung, vào mức độ khó khăn của tài liệu học tập, vào nhịp độ dạy học, vào tính tích cực của học sinh trong quá trình dạy học.

- Càng có nhiều cơ quan cảm giác tham gia vào quá trình nhận thức, việc ôn tập kiến thức càng được tổ chức một cách có hệ thống, càng liên hệ chặt chẽ với hệ thống tri thức cũ, tri thức mới càng được lĩnh hội một cách bền vững và chắc chắn.

- Hiệu quả giáo dục phụ thuộc vào sự lựa chọn và phối hợp các phương pháp dạy học, sự kích thích hứng thú của học sinh và kiểm tra, đánh giá...

c. Những quy luật đặc thù: Biểu thị mối liên hệ giữa các yếu tố của hệ thống con. Các quy luật đặc thù rất cần cho thầy giáo khi giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình giáo dục. Trong thực tiễn giáo dục có rất nhiều quy luật đặc thù - Sau đây là một vài quy luật:

- *Khái niệm* có thể được lĩnh hội một cách bền vững và sâu sắc khi nhận thức khái niệm mới có liên hệ chặt chẽ và được suy ra từ các khái niệm cũ.

- *Kĩ năng* có thể được hình thành một cách thành thạo khi thường xuyên tổ chức tái hiện các thao tác và hành động liên quan tới kĩ năng đó.

- v.v...

Dựa vào thực tiễn phát triển giáo dục đất nước và các quy luật trên đây, có thể tìm thấy những mâu thuẫn đang cản trở sự phát triển giáo dục.

2. Các mâu thuẫn trong giáo dục Việt Nam hiện nay

Xác định hệ thống mâu thuẫn của giáo dục hiện nay là điều rất cần thiết vì từ đấy ta có thể nắm được *mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu*, có nghĩa là tìm thấy *động lực* của sự phát triển hệ thống giáo dục, và đó là *nội dung chủ yếu của đổi mới tư duy giáo dục*.

Để giải quyết vấn đề này ta phải đối chiếu hệ thống các quy luật đã trình bày với thực tiễn giáo dục Việt Nam.

Qua các văn bản của Đảng và Nhà nước, qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các tài liệu của các cuộc hội thảo... có thể hình dung thực trạng giáo dục Việt Nam hiện nay như sau.

Với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, của các thầy cô giáo và các em học sinh, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn trong các lĩnh vực sau đây:

- Đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân, trước hết là giáo dục phổ thông;
- Đã đạt được một số kết quả quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài;
- Đã thực hiện tốt hơn các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước;
- Đã có những chuyển biến bước đầu về chất lượng giáo dục;
- Trường sở khang trang hơn, cơ sở vật chất nhà trường đã được cải thiện nhiều.

Những thành tựu này là một bộ phận quan trọng trong những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thời gian qua dưới ánh sáng của tư tưởng đổi mới.

Tuy nhiên, so với yêu cầu CNH - HĐH đất nước và để chuẩn bị hội nhập thành công trong điều kiện toàn cầu hoá hiện nay, giáo dục đang đứng trước những nhiệm vụ nặng nề và phải tích cực khắc phục những yếu kém hiện nay để vươn lên phía trước, thí dụ:

- Chất lượng còn thấp, cụ thể là:
 - + Học sinh còn nhiều lỗ hổng trong hệ thống tri thức, trình độ tư duy độc lập, sáng tạo, kĩ năng thực hành, năng lực tự học... còn kém do bệnh thành tích, do mải miết về thi cử kéo dài trong nhiều năm.
 - + Thiên về dạy chữ, nhẹ về dạy người, không trung thực trong học tập và thi cử, quay cóp tràn lan, mua bằng, bán điểm, ảnh hưởng xấu đến đạo đức học sinh và niềm tin của xã hội.
 - Đầu tư cho giáo dục nhìn chung còn thấp, cơ sở vật chất rất thiếu thốn và lạc hậu. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên còn thấp, nhất là ở bậc đại học và chuyên nghiệp.
 - Vấn đề công bằng xã hội trong giáo dục còn nhiều bất cập. Con em gia đình nghèo, con em đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn trong học tập.
 - Quản lí giáo dục còn nhiều yếu kém, cơ chế xin cho, quan liêu, bao cấp chưa được đổi mới nhiều.
- Ngoài ra, trên các phương tiện thông tin đại

chúng và trong các diễn đàn của các cuộc hội thảo người ta đặt ra rất nhiều vấn đề bức xúc, từ vĩ mô đến vi mô...

Tất cả những vấn đề đã nêu chứng tỏ giáo dục là hệ thống rất phức tạp, đầy biến động và rất rộng lớn, liên quan hầu hết đến mọi thành viên xã hội.

Tuy nhiên, một hệ thống tự nhiên hay xã hội, dẫu phức tạp đến đâu cũng đều vận động theo những quy luật nhất định, có trình tự, có lớp lang, vấn đề là phải nhận thức cho được những quy luật của nó. Mỗi hệ thống dẫu tự nhiên hay xã hội đều có những cái "huyệt", phải bấm trúng huyệt nó mới vận động và phát triển. Vì vậy, vấn đề là phải tìm cho được cái huyệt của giáo dục hiện nay là gì?

Để làm việc này sau khi nghiên cứu thực tiễn một cách tỉ mỉ, toàn diện và khoa học phải tiến hành một quá trình tư duy trừu tượng, vượt lên các sự kiện phức tạp rối rắm của đời thường để tìm thấy một cái gì chung, tìm ra những mối liên hệ quy luật ổn định, trường tồn nhằm điều khiển các hiện tượng giáo dục có vẻ lộn xộn, không ăn nhập gì với nhau, vận động và phát triển một cách quy củ và bền vững.

Trên cơ sở hệ thống quy luật đã nêu trên, bắt đầu từ những quy luật chung nhất, chúng ta sẽ phân tích các hiện tượng giáo dục của đất nước, đặc biệt là quy luật nói về "giáo dục có mối liên hệ quy luật và phù hợp với các điều kiện và môi trường bên ngoài".

Mọi người đều biết từ ngày đổi mới nền kinh tế - xã hội của đất nước vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhờ vậy mà đất nước phát triển như ngày nay.

Xã hội thì như vậy, nhưng với giáo dục, nhìn chung cơ chế bao cấp, quan liêu còn rất nặng nề. Sự không phù hợp giữa nhà trường và xã hội là một hiện tượng không hợp quy luật, và đây là loại quy luật chung nhất nên nó có tính chất bao trùm, phổ biến, là *mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu, là nguyên nhân sâu xa và nguồn gốc trực tiếp làm cho chất lượng giáo dục yếu kém.*

Từ những quy luật chung, đặc biệt là quy luật "Trong giáo dục tồn tại mối liên hệ quy luật và sự phù hợp giữa mục tiêu, phương tiện và kết quả", ta thấy có độ vênh rất lớn giữa mục tiêu và

kết quả. Mục tiêu là đào tạo những con người *phát triển toàn diện, năng động, sáng tạo, đậm đà bản sắc dân tộc, vừa hồng vừa chuyên*, nhưng đánh giá kết quả, thành tích thi đua, khen thưởng thì lại dựa vào tỉ lệ lên lớp, kết quả thi tốt nghiệp, thi đại học.... mà những kết quả này phần lớn lại chỉ dựa vào một số môn thi. Thầy trò mải miết lo thi cử, một số trường hợp dùng mọi thủ đoạn để đạt điểm cao, như quay cốp, gian lận, cắt xén chương trình, thay đổi phương pháp, học lệch, học tủ... thậm chí phạm pháp cũng không từ. Hoạt động của nhà trường bị biến dạng đáng kể.

Như vậy, *mâu thuẫn trầm trọng thứ hai là giữa mục đích giáo dục và hoạt động thực tiễn của nhà trường do cách kiểm tra và đánh giá kết quả.*

Tóm lại, để giải quyết các vấn đề giáo dục hiện nay có nhiều việc phải làm nhưng trước hết phải tập trung giải quyết tốt một số vấn đề quan trọng nhất là:

- *Đổi mới tư duy về cơ chế hoạt động của hệ thống giáo dục quốc dân cho phù hợp với cơ chế vận hành chung của xã hội.*

- *Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, thi cử để điều chỉnh kết quả giáo dục theo mục đích, mục tiêu đặt ra.*

- *Đổi mới tư duy về một số vấn đề có quan hệ trực tiếp với hai vấn đề trên.*

3. Đổi mới tư duy giáo dục

Như trên đã nói, đổi mới tư duy giáo dục là đổi mới cách suy nghĩ, cách làm giáo dục hiện nay. Có nghĩa là muốn làm giáo dục tốt trong điều kiện hiện nay phải *nhận thức lại* một số vấn đề về giáo dục.

Các vấn đề cần được nhận thức lại có nhiều mức khác nhau. Mức cao nhất là các vấn đề *triết học, triết lí, các vấn đề phương pháp luận*. Mức thấp hơn là các giải pháp, biện pháp, các *thủ thuật cụ thể*.

Ở đây ta đặt vấn đề *đổi mới tư duy* cho nó linh hoạt, dễ hiểu, có thể là nhận thức lại *các vấn đề triết lí*, mà cũng có thể là *các quan điểm, các giải pháp cơ bản* trong việc giải quyết các vấn đề giáo dục.

3.1. Đổi mới tư duy về cơ chế hoạt động của hệ thống giáo dục quốc dân

Trong thời gian gần đây vấn đề cơ chế hoạt động giáo dục được bàn đến nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các diễn đàn của các cuộc hội thảo. Các tác giả đã trao đổi, tranh luận vấn đề này rất sôi nổi và nghiêm túc, vì đó đúng là vấn đề quan trọng nhất hiện nay, nó quyết định con đường phát triển của giáo dục.

Nhiều tác giả như: GS. Phạm Phú (Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh), nhà báo Mai Lan (Báo Sài Gòn Giải phóng)... cho rằng trong vấn đề thương mại hoá giáo dục đã có khoảng cách lớn giữa quan niệm và thực tiễn, giữa giáo dục của thế giới và giáo dục của Việt Nam.

Một số văn bản chính thức của Việt Nam "cấm mọi hành vi thương mại hoá giáo dục", nhưng trong thực tiễn ta dễ dàng thấy *nhân nhân các hành vi thương mại hoá giáo dục*... Đó là tình hình trong nước, trên phạm vi toàn cầu thì hiện nay đã có *khoảng 20.000 sinh viên Việt Nam đang mua dịch vụ giáo dục ở nước ngoài* theo con đường du học tự túc với tổng kinh phí ước tính khoảng 200 triệu USD/năm.

Việc cấm thương mại hoá lại được thực hiện không triệt để, không nhất quán. Hậu quả của điều đó là:

- Tạo nên sự cạnh tranh không lành mạnh, không hoàn hảo.

- Các trường không cần hướng đến khách hàng, không cần chú ý đến chất lượng, hiệu quả giáo dục, vì trong điều kiện hiện nay, xin giấy phép mở trường là xin "quyền được đọc quyền".

Nhà báo Mai Lan đã phê phán hiện tượng này là: *Phép nước không nghiêm; cơ chế bảo thủ, và có kiến nghị: Cần "chính danh định phận" để có cơ chế quản lí phù hợp.*

Ngoài ra, theo GS Phạm Phú, việc tổ chức dịch vụ giáo dục ở Việt Nam là một điều chắc chắn và đã có cơ sở pháp lí của nó. Ông viết: "Ngày 10/11/2001 vừa qua, Hiệp định thương mại Việt - Mỹ đã bắt đầu có hiệu lực, nghĩa là từ năm 2004, Mỹ đã có quyền thực hiện liên doanh đào tạo, từ năm 2008 có quyền tổ chức đào tạo tại Việt Nam với 100% vốn đầu tư nước ngoài. Từ năm 2005, Việt Nam sẽ tham gia WTO. Khi đó, nhiều nước khác cũng sẽ có những quyền hạn tương tự".

1 Phạm Phú, *Luận về "hàng hóa: dịch vụ giáo dục đại học" và công bằng xã hội*. (Trong kỷ yếu "Hội thảo khoa học xã hội học giáo dục - đào tạo", T.P Hồ Chí Minh 25-26/3/2004 do Hội Liên hiệp các KH-KTVN và Viện nghiên cứu phát triển phương Đông tổ chức, HN, NXB Giáo dục 2004.

Một số tác giả khác lại cho rằng giáo dục thuộc phạm trù cách mạng, không phải là chuyện có thể đem ra mua bán, rằng nhà trường không phải là cái chợ và ở các nước cũng thế.

Sự tranh luận của các nhà khoa học, các nhà giáo dục, các nhà cách mạng lão thành đầy tâm huyết, đầy trách nhiệm nhằm tìm kiếm con đường phát triển giáo dục vì sự phồn vinh của đất nước là hết sức bổ ích và rất đáng trân trọng. Đó là con đường tất yếu trong quá trình tìm tòi cái mới. Qua các cuộc hội thảo, tranh luận, ta sẽ nhìn thấy mặt phải, mặt trái của mỗi bên và tìm thấy giải pháp đúng, tránh được những sai lầm, lệch lạc do cách nhìn nhận cực đoan, phiến diện.

Theo quan điểm của chúng tôi, nhà trường đúng không phải là cái chợ. Chợ là nơi mua bán, trao đổi hàng hoá. Nhà trường, theo J.A.Komensky, "là xưởng rèn luyện nhân cách", vì vậy phải chú ý đến mặt nhân văn của nó.

Cho nên khi nói quản lý nhà trường theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN cần phải có cách hiểu riêng.

Trước hết, không được xem nhà trường là cái chợ mà phải trả lời các câu hỏi:

Sự vận động của nhà trường có theo quy luật giá trị không? Chỗ nào theo, chỗ nào không?

Có theo quy luật cung cầu không? Chỗ nào có, chỗ nào không?

Có theo quy luật cạnh tranh không? Chỗ nào có, chỗ nào không?

Có theo quy luật lợi nhuận không? Chỗ nào có, chỗ nào không? Lợi nhuận đến mức nào?

Thí dụ, đối với đồng bào nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, dầu họ không có nhu cầu học tập cũng phải vận động, giác ngộ họ, cấp học bổng, xây dựng trường sở... tạo điều kiện thuận lợi cho họ học tập. Lúc này không vận dụng quy luật cung cầu mà phải vận dụng các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước: Xoá đói giảm nghèo, phổ cập giáo dục, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, thực hiện công bằng xã hội...

Tất cả những vấn đề trên cần làm rõ và nhất quán về lí luận, được toàn Đảng, toàn dân, toàn xã hội nhất trí đồng tình, ủng hộ.

Thật ra, vì giáo dục là một hệ thống con trong hệ thống xã hội rộng lớn, nên việc quản lí

giáo dục theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã được thực hiện cùng với quá trình đổi mới. Vì vậy, sau ngày đổi mới hệ thống các trường ngoài công lập được thành lập, chế độ phân cấp cho các cơ sở giáo dục, các trường đại học, chuyên nghiệp được thực hiện bước đầu và được mở rộng dần. Các chủ trương đúng đắn đã góp phần tích cực vào sự phát triển giáo dục và làm cho giáo dục đạt được những thành tựu to lớn trong thời gian vừa qua.

Cùng với sự phát triển của xã hội, việc quản lí giáo dục theo cơ chế thị trường sẽ ngày càng được hoàn thiện. Nhưng sự thận trọng để tránh những tác dụng tiêu cực của cơ chế thị trường là cần thiết, vì nếu vi phạm những sai lầm trong việc giáo dục, đào tạo con người thì hậu quả sẽ rất lớn, lâu dài và khó khắc phục các hậu quả của nó.

Hai là, để có thể mở rộng việc quản lí giáo dục theo cơ chế thị trường cần mở rộng nền dân chủ XHCN trong quản lí nhà trường nhằm tạo điều kiện cho các ông hiệu trưởng, các thầy cô giáo, tập thể học sinh và các nhà quản lí địa phương có thể chủ động điều hành nhà trường, để họ có thể phát huy trí sáng tạo điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức... và đề xuất những biện pháp thích hợp nhằm thoả mãn nhu cầu học tập và sát với điều kiện thực tế vốn rất đa dạng và đầy biến động. Cụ thể là cần:

- Phân cấp quản lí cho cơ sở giáo dục, các địa phương.

- Ở các trường đại học, chuyên nghiệp cần nghiên cứu và giao cho họ một chế độ tự quản lí hợp lí.

- Đối với các trường ngoài công lập cần tạo điều kiện cho họ, để có thể phát triển nhà trường và cạnh tranh lành mạnh với trường công, bằng cách cấp đất, cho vay vốn...

Ba là, tích cực triển khai chính sách mở cửa của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nhằm thu hút khoa học, kĩ thuật và vốn đầu tư của nước ngoài. Đây là điều rất quan trọng khi tham gia hội nhập quốc tế trong điều kiện đất nước còn nghèo và trình độ khoa học, kĩ thuật thấp.

Ở tầm vĩ mô, Nhà nước đã và sẽ xây dựng cơ sở pháp lí cho chính sách này qua các văn bản và tham gia các tổ chức quốc tế như Hiệp

định thương mại Việt-Mỹ, gia nhập WTO... nhưng để triển khai công tác hợp tác quốc tế có hiệu quả ngành giáo dục cần chuẩn bị tốt hơn về con người và cơ sở vật chất.

Bốn là, quản lí giáo dục theo cơ chế thị trường phải tuân theo một số nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Quản lí giáo dục phải nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Quản lí giáo dục nhằm thoả mãn nhu cầu học tập của nhân dân.

- Quản lí phải đảm bảo sự công bằng trong giáo dục.

3.2. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, thi cử trong giáo dục

Một vấn đề quan trọng khác trong đổi mới tư duy giáo dục là đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra và đánh giá. Kiểm tra, đánh giá là một trong những phương tiện quản lí quan trọng nhất, mà các nhà quản lí thường sử dụng để điều chỉnh các quá trình thực tiễn. Trong giáo dục, thay đổi cách đánh giá có thể làm xoay chuyển bản chất và quá trình hoạt động của nhà trường.

Ngoài ra, trong tình hình giáo dục Việt Nam hiện nay, khi đang chuyển sang cơ chế mới, bên cạnh những mặt tích cực, rất nhiều hiện tượng tiêu cực có thể xuất hiện. Vì vậy, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá sẽ làm cho nhà trường vận động đúng hướng và cho phép ngăn ngừa sự nảy sinh các hiện tượng không lành mạnh.

Để tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá cần chú ý đến những vấn đề sau:

- Hoàn thiện và xây dựng hệ thống chuẩn đánh giá. Chuẩn đánh giá phải phù hợp với mục tiêu. Hiện nay hệ thống chuẩn của chúng ta chủ yếu dựa vào điểm để đánh giá kiến thức, kĩ năng... còn trình độ tư duy, năng lực sáng tạo, đạo đức, tác phong... thì còn rất nhiều bất cập, làm cho việc đánh giá bị lệch lạc, phiến diện.

Ngoài ra, việc xây dựng chuẩn trong điều kiện hiện nay phải bảo đảm tiếp cận với trình độ khu vực và quốc tế.

- Xây dựng bộ máy kiểm tra, đánh giá có chất lượng, có hiệu lực và gọn nhẹ bằng việc chọn lọc những cán bộ có phẩm chất và năng lực tốt và sử dụng các phương tiện hiện đại.

- Trước mắt, cần cải tiến việc tuyển sinh đại học, cao đẳng theo các hướng sau:

+ Tích cực mở rộng tỉ lệ tuyển sinh đại học, cao đẳng để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu nguồn nhân lực của xã hội, hiện còn hết sức bức xúc, trên cơ sở tích cực huy động nguồn lực của xã hội.

+ Dẫn dần thay đổi hình thức 3 chung vốn có tính chất đồng loạt, đại trà rất mâu thuẫn với bản chất chuyên ngành, chuyên nghề và rất đa dạng của giáo dục đại học, chuyên nghiệp bằng cách phân cấp cho các cơ sở đào tạo.

3.3. Đổi mới tư duy về cấu trúc hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng: liên thông, mở, giữa các cấp học, bậc học, giữa các hệ thống giáo dục chính quy (formal education), giáo dục không chính quy (non-formal education) và phi chính quy (informal); phát triển mạnh hệ thống phi chính quy nhằm tạo cơ hội học tập thuận lợi cho quần chúng và tạo sự cân bằng động giữa nhà trường và môi trường xã hội.

Trong hệ thống giáo dục của chúng ta hiện nay tính liên thông còn yếu, làm cản trở nhu cầu học tập của người dân. Với hệ thống giáo dục hiện nay những người học cao đẳng nếu muốn học lên đại học sẽ gặp rất nhiều trở ngại; những người tự học không thể xin giấy chứng nhận hay văn bằng để xác nhận trình độ của họ.

Chương trình, nội dung, các hình thức tự học phải đảm bảo tính mở để có thể tự vận động, biến đổi cho phù hợp với môi trường xã hội luôn luôn biến đổi.

Chương trình, nội dung, các hình thức tự học phải đảm bảo tính mở để có thể tự vận động, biến đổi cho phù hợp với môi trường xã hội luôn luôn biến đổi.

3.4. Đổi mới mối quan hệ giữa tái hiện và sáng tạo trong dạy học

Mục đích dạy học là đào tạo con người sáng tạo, nhưng thực tế dạy học hiện nay là dạy tái hiện. Phải làm thay đổi tình hình này qua nhiều biện pháp khác nhau, đặc biệt là qua kiểm tra, đánh giá và thi cử.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng sự sáng tạo chỉ có được trên cơ sở tái hiện tốt. Vì vậy, cần duy trì mối quan hệ hài hoà giữa tái hiện và sáng tạo.

3.5. Bảo đảm tính hệ thống trong việc giải quyết các vấn đề giáo dục

Hệ thống giáo dục tuy có nhiều bậc học, cấp học, nhưng chúng liên hệ với nhau rất chặt

(Xem tiếp trang 31)